TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 22/7/2021
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Xuân Toàn và bà Nguyễn Thị Hồng Minh.
- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Hôm nay, ngày 22 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 39/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 15/6/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐST- HNGĐ ngày 01/7/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thanh T; địa chỉ: Xóm 6, thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Quang N, địa chỉ: Xóm 7, thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 01/3/2021, bản tự khai ngày 23/3/2021 và cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Thanh T đều trình bày: Chị và anh Lê Quang N tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 08/7/2005.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng chỉ được một thời gian khoảng 06 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không phù hợp, anh N không có lập trường hay nghe theo lời bố mẹ, thường xuyên gây gỗ vợ con, nên đến tháng 8/2018 chị đã bồng con bỏ về nhà bố mẹ đẻ để sống từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Hiện tại, chị T xét thấy tình cảm giữa chị và anh N đã hết nên chị yêu cầu được ly hôn anh N.

Về con chung: Chị T trình bày chị và anh N có 01 con chung là Lê Quang Gia H, sinh ngày 28/4/2011. Từ khi vợ chồng sống ly thân con vẫn ở với chị, nên chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con, chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung với chị, bởi chị có đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Quang N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai cũng như các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được tống đạt hợp lệ.

Theo xác nhận của Công an xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình do chị Lê Thị Thanh T giao nộp, Công an xã P xác nhận: Anh Lê Quang N, sinh năm 1975; nơi đăng ký HKTT tại xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Hiện nay anh Lê Quang N đang làm ăn sinh sống, có mặt tại địa phương.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn anh Lê Quang N đã được Tòa án tống đạt giấy triệu tập, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh T và anh Lê Quang N đăng ký kết hôn ngày 08/7/2005 tại UBND xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 06 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không phù hợp nên thường xuyên xảy ra bất hòa, anh N nghe theo lời bố mẹ nên thường xuyên gây gỗ vợ con, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Chị T và anh N sống ly thân từ tháng 8/2018 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Anh N đã được Tòa án thông báo các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần, kể cả phiên tòa lần thứ hai cũng được tống đạt hợp lệ, nhưng anh N vẫn vắng mặt không có lý do. Qua xác nhận của Công an xã P : Anh Lê Quang N , sinh năm 1975; nơi đăng ký HKTT tại xã P , huyện L, tỉnh Quảng Bình. Hiện nay anh Lê Quang N đang làm ăn sinh sống, có mặt tại địa phương. Song sau khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử và tống đạt trực tiếp cho anh N mà anh vẫn vắng mặt, qua đó chứng tỏ anh N cố tình không chấp hành các thông báo, giấy triệu tập của Tòa án, không quan tâm bảo vệ hạnh phúc gia đình và không tha thiết hàn gắn tình cảm với chị T nữa. Chị T thì xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và yêu cầu xin được ly hôn anh N.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho hai bên ly hôn nhau là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị T, anh N có 01 con chung: Lê Quang Gia H, sinh ngày 28/4/2011.

Ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con và chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Qua bản trình bày nguyện vọng ngày 14/5/2021 của con Lê Quang Gia H, thì con có nguyện vọng mong muốn xin được ở với mẹ, tại phiên tòa anh N vắng mặt nên không thể hiện ý chí, nguyện vọng của anh như thế nào về con chung. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận theo nguyện vọng của chị T, giao

cho chị được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con, không buộc anh N cấp dưỡng nuôi con chung với chị T, vì chị T có đủ khả năng, điều kiện nuôi con và không yêu cầu là phù hợp với nguyện vọng của con và phù hợp với các Điều 58,81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung: Không có, chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Lê Thị Thanh T và anh Lê Quang N được ly hôn nhau.

2. Về con chung: Áp dụng các Điều 58, 81, 82, 83, của Luật hôn nhân và gia đình: Xử giao cho chị Lê Thị Thanh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Lê Quang Gia H, sinh ngày 28/4/2011, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con, vì chị T không yêu cầu bởi chị có đủ điều kiện nuôi con. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Lê Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án huyện Lệ Thủy theo biên lai số 0001201, ngày 04/3/2021. Chị T đã nộp đủ án phí.

Chị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/7/2021), anh N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA huyện Lệ Thủy;
- UBND xã Lộc Thủy (để biết);
- Lưu HS; Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA huyện Lệ Thủy;
- UBND xã An Thủy (để biết);
- Lưu HS; Lưu VP

Nguyễn Thị Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA huyện Lệ Thủy;
- UBND xã Sơn Thủy(để biết);
- Lưu HS; Lưu VP

Nguyễn Thị Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Trung Tuân **Trương Quang Huy** **Nguyễn Thị Thu Hương**